

Bản án số: 683/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2024

V/v tranh chấp: “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Ông Đỗ Quang Hòa

- Thảo ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Hoàng Thủy T, sinh năm 1992 (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

Thường trú: 4 H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phạm Quang T1, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Thường trú: D H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện tại: 1 B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Dương Hoàng Thủy T trình bày:**

Bà Dương Hoàng Thủy T và ông Phạm Quang T1 tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyền số 1/2013 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2013. Bà T và ông T1 chung sống có hai con chung tên Phạm Gia B (nam), sinh ngày 10/10/2013 và Phạm Gia K (nam), sinh ngày 10/5/2020. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau,

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa bà và ông T1 ngày càng trầm trọng hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Gia B và Phạm Gia K. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai hai bên không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho ông Phạm Quang T1 các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T1 không đến làm việc và hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của ông T1. Ngày 05/6/2024, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn là ông Phạm Quang T1 vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, đồng thời nguyên đơn là bà Dương Hoàng Thủy T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*** Tại phiên tòa:**

- Chủ tọa phiên tòa công bố: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của bà Dương Hoàng Thủy T, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Hoàng Thủy T và ông Phạm Quang T1 tự nguyện sống chung từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn đúng quy định nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà T thì nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và không có sự quan tâm, tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa bà và ông T1 ngày càng trầm trọng hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1.

Xét thấy cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho bà T, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T1 không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hòa giải chứng tỏ ông T1 cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó lẫn nhau, do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông T1.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông T1 có hai người con chung tên Phạm Gia B (nam), sinh ngày 10/10/2013 và Phạm Gia K (nam), sinh ngày 10/5/2020. Xét việc bà T yêu cầu được nhận nuôi hai con chung, trẻ Phạm Gia B có nguyện vọng được sống cùng mẹ, trẻ Phạm Gia K còn nhỏ và đang sống chung với bà T, bà T có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Ông T1 vắng mặt không rõ ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Gia B và Phạm Gia K. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà T khai không có. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông T1 không có mặt để trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Bà Dương Hoàng Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều

228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hoàng Thủy T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Hoàng Thủy T được ly hôn với ông Phạm Quang T1.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Gia B (nam), sinh ngày 10/10/2013 và Phạm Gia K (nam), sinh ngày 10/5/2020 cho bà Dương Hoàng Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Hoàng Thủy T về việc không yêu cầu ông Phạm Quang T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Dương Hoàng Thủy T khai không có. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Quang T1 không có mặt để trình bày ý kiến nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Hoàng Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0036772 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Hoàng Thủy T và ông Phạm Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- TAND Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 14, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

